TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SÔNG CẦU** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 83/2017/QĐST-HNGĐ	*Sông Cầu, ngày 08 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 145/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2017; giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thanh H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên

Bị đơn: Anh Phạm Kỳ L, sinh năm 1991

Trú tại: Khu phố L, phường XP, thị xã S, tỉnh Phú Yên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**:** Chị Bùi Thị Thanh H và anh Phạm Kỳ L

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Bùi Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên Phạm Bảo T, giới tính nữ, sinh ngày 08/7/2014; anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung : anh Phạm Kỳ L được sở hữu, sử dụng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 78D1-126.62, số máy JF46E5108833, số khung 4611EY408798, nhãn hiệu Honda, số loại: Air Blade, đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy là Phạm Kỳ L địa chỉ: K Khu phố L, phường XP, thị xã S, tỉnh Phú Yên trị giá 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Anh Phạm Kỳ L có nghĩa vụ thanh toán cho chị Bùi Thị Thanh H số tiền 17.500.000 đồng (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian thanh toán ngày 01/12/2017.

Về nợ chung: chị H và anh L cùng xác định không có nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thị Thanh H tự nguyện chịu 150.000đ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và phải chịu 437.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: AA/2015/0006240 ngày 21 tháng 8 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, Phú Yên, chị H còn phải nộp 287.500 đồng (Hai trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Phạm Kỳ L phải chịu 437.500 đồng (Bốn trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tx.Sông Cầu, Phú Yên ;
- UBND xã XP
- Chi cục thi hành án T.x Sông Cầu
- TAND tỉnh Phú Yên
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Minh Hoàng